TUẦN 1

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI TUỔI THƠ

BÀI 1: THANH ÂM CỦA GIÓ

ĐỌC: THANH ÂM CỦA GIÓ (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng và diễn cảm toàn bộ câu chuyện "Thanh âm của gió".

- Biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp nhân rộng từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật.

- Nhận biết được các sự kiện gắn với thời gian, không gian xảy ra câu chuyện trong văn bản tự sự. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật. Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian địa điểm cụ thể.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Mỗi vùng miền đều có những sản vật đặc trưng mang đậm nét dấu ấn của vùng miền đó. Hiểu và tự hào về sản vật, có ý thức phát triển sản vật chính là một trong những biểu hiện của tình yêu quê hương.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')

+ GV cho HS hát múa theo bài "Quê hương em biết bao tươi đẹp"

+ HS khởi động theo nhạc.

- GV giới thiệu bức tranh chủ điểm và nêu câu hỏi:

+ Bức tranh vẽ những gì? (Bức tranh vẽ cảnh các bạn nhỏ đang chơi trò chơi trốn tìm. Các bạn rất vui và hào hứng. Khung cảnh thiên nhiên xung quanh rất đẹp. Bức tranh thể hiện sự vui tươi, bình yên)

+ GV nhận xét, giới thiệu, ghi tên bài.

2. Hoạt động Khám phá (18 – 20')

a. Luyện đọc

- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm, những tình tiết bất ngờ, từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc nhân vật.

- GV HD đọc: Đọc diễn cảm cả bài, cần biết nhấn giọng ở những tình tiết bất ngờ, từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc nhân vật.

- GV chia đoạn:

+ Đoạn 1: Từ đầu đến tìm những viên đá đẹp cho mình.

+ Đoạn 2: Tiếp theo đến "cười, cười, cười,…".

+ Đoạn 3: Phần còn lại.

- GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *lên núi, lạ lắm, lần lượt, thung lũng, la lên, lùa trâu,…*

- GV hướng dẫn luyện đọc câu:

Chiều về,/ đàn trâu no cỏ/ đằm mình dưới suối,/ chúng tôi tha thẩn/ tìm những viên đá đẹp cho minh.//

- GV HD đọc diễn cảm: Đọc diễn cảm toàn bài, biết thay đổi ngữ điệu khi đọc lời nói trực tiếp các nhân vật, đọc đúng ngữ điệu ngạc nhiên, đồng tình, cảm thán,…

- GV mời HS luyện đọc diễn cảm nhóm đôi.

- Gọi 1 HS đọc toàn bài.

- GV nhận xét tuyên dương.

b. Tìm hiểu bài

*** Giải nghĩa từ.**

- GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.

- Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh mình hoạ (nếu có)

+ men theo (bờ suối): di chuyển lần theo phía bên (bờ suối)

+ đằm mình: ngâm mình lâu trong nước.

+ thung lũng: vùng đất trũng thấp giữa hai sườn dốc.

*** Trả lời câu hỏi:**

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Khung cảnh thiên nhiên khi các bạn nhỏ đi chăn trâu được miêu tả như thế nào?

Khung cảnh thiên nhiên khi các bạn nhỏ đi chăn trâu rất đẹp và hữu tình: cỏ tươi tốt, có suối nhỏ, nước trong veo. Quanh suối là đồng cỏ rộng, gió không có vật cản cứ tha hồ rong chơi, thỉnh thoảng lại vút qua tai như đùa nghịch.

+ Câu 2: Em Bống đã phát hiện ra trò chơi gì?

Em Bống phát hiện ra trò chơi bịt tai nghe gió, chơi bằng cách bịt nhẹ tai lại rồi mở ra và lặp lại.

- Các chi tiết nào cho thấy các bạn rất thích (rất hào hứng) với trò chơi?

Bạn nào cũng thử bọt tai nghe gió, tập trung suy nghĩ để tìm lí do giải thích cho việc gió nói.

+ Câu 3: Việc bố hưởng ứng trò chơi của hai anh em nói lên điều gì? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.

Học sinh lựa chọn đáp án và đưa ra lời giải thích phì hợp:

VD: + *Đáp án A: Vì trò chơi rất hấp dẫn và thu hút bố muốn tham gia.*

+ *Đáp án B: Vì bố muốn thể hiện sự hưởng ứng để ủng hộ hai anh em chơi trò chơi ngoài trời cho khoẻ và chóng lớn.*

+ *Đáp án C: Vì bố hiểu tâm lí của con cái, yêu con và muốn hoà mình vào thế giới của con.*

+ Câu 4: Tưởng tượng em cũng tham gia vào trò chơi bịt tai nghe gió của các bạn nhỏ, nói với bạn điều em nghe thấy.

HS có thể tự nêu câu trả lời theo sự tưởng tượng của mình.

- GV nhận xét, tuyên dương

- GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài bài học.

- GV nhận xét và chốt:

Mỗi vùng miền đều có những sản vật đặc trưng mang đậm nét dấu ấn của vùng miền đó. Hiểu và tự hào về sản vật, có ý thức phát triển sản vật chính là một trong những biểu hiện của tình yêu quê hương.

3. Hoạt động luyện tập, thực hành (5 – 7')

Luyện đọc lại

- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm câu chuyện, làm việc cả lớp:

+ GV mời đại diện 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn trước lớp.

+ GV và cả lớp góp ý cách đọc diễn cảm.

+ GV hướng dẫn HS đọc theo cặp hoặc nhóm 3 em.

+ Yêu cầu HS luyện đọc phân vai, HS thi đọc trước lớp

- GV cùng HS nhận xét, đánh giá.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2 – 3')

- GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu cảm xúc của mình sau khi học xong bài "Thanh âm của gió"

- GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu cảm xúc của mình sau khi học xong bài "Thanh âm của gió"

- Nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: ***(Phụ lục nếu có)***

……

<u>TIẾNG VIỆT</u>

CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI TUỔI THƠ

BÀI 1: THANH ÂM CỦA GIÓ

LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ DANH TỪ, ĐỘNG TỪ, TÍNH TỪ (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Ôn tập về 3 từ loại đã học ở lớp 4: Danh từ, động từ, tính từ, hiểu đặc điểm và chức năng của mỗi từ loại.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên được thể hiện trong ngữ liệu của bài tập thông qua cac từ loại tìm được.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV tổ chức trò chơi "Thử sức tranh tài" với những câu hỏi liên quan đến danh từ, động từ, tính từ để khởi động bài học.

- Học sinh tham gia chơi

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV giới thiệu bài – ghi bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (25 – 27')

Bài 1: Mỗi ý ở cột B nói về danh từ, hay động từ, hay tính từ?

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:

- GV mời cả lớp làm việc nhóm 2

A	B
Danh từ	Từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật
Động từ	Từ chỉ đặc điểm của sự vật, hoạt động, trạng thái
Tính từ	Từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,...)

- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.

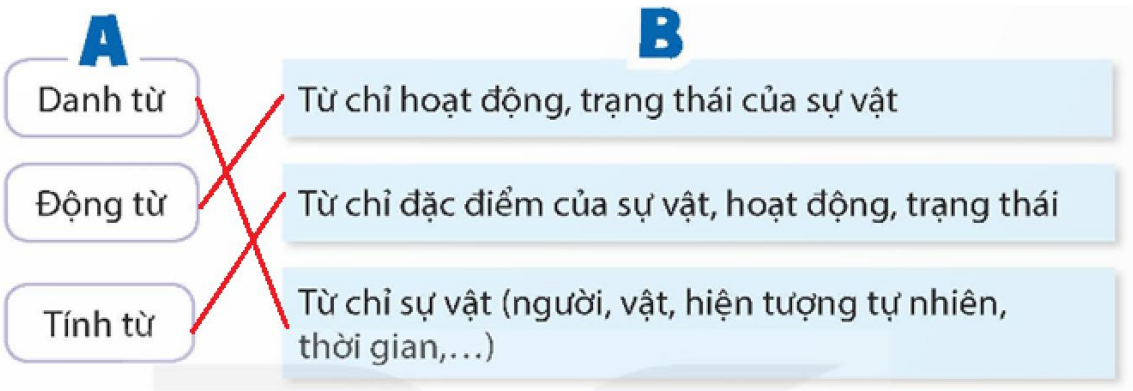

Bài 2. Trò chơi:

- GV yêu cầu HS đọc đoạn đầu của bài "Thanh âm của gió".

- GV giới thiệu trò chơi: Trò chơi có 4 vòng. Lớp chia thành các đối chơi, mỗi đội 5 bạn. Các đội chơi lần lượt từ vòng 1 đến vòng 4. Hết mỗi vòng, các đội dừng lại chấm bài và tính điểm. Điểm thi đua cả cuộc chơi bằng điểm trung bình cộng của cả 4 vòng chơi.

+ ***Vòng 1:*** Tìm danh từ theo mỗi nhóm sau:

a. 1 danh từ chỉ con vật.

b. 1 danh từ chỉ thời gian.

c. 2 danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên.

+ ***Vòng 2:*** Tìm 4 động từ chỉ hoạt động hoặc trạng thái của người hoặc vật.

+ ***Vòng 3:*** Tìm 4 tính từ chỉ đặc điểm của các sự vật dưới đây:

Cỏ, suối, nước, cát, sỏi

+ ***Vòng 4:*** Đặt một câu nói về hiện tượng tự nhiên , trong đó có ít nhất 1 danh từ, 1 động từ, 1 tính từ.

- GV cùng cả lớp tổng kết trò chơi, trao thưởng, tuyên dương các đội thắng.

- GV nhận xét chung trò chơi.

- Dự kiến sản phẩm:

Vòng 1:

- Danh từ chỉ con vật: đàn trâu.

- Danh từ chỉ thời gian: ngày, chiều, tối, sáng mai.

- Danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên: nắng, gió.

Vòng 2:

- Động từ chỉ hoạt động, trạng thái của người: đùa nghịch, tha thẩn, bịt tai, nhíu mày.

- Động từ chỉ hoạt động, trạng thái của vật: ăn, vút, đằm, thổi.

Vòng 3:

- Tính từ chỉ đặc điểm của cỏ: tươi tốt.

- Tính từ chỉ đặc điểm của suối: nhỏ.

- Tính từ chỉ đặc điểm của nước: trong vắt.

- Tính từ chỉ đặc điểm của cát, sỏi: lấp lánh.

Vòng 4:

Mưa rào rơi xuống hiên nhà, từng hạt mưa rơi kêu lách tách.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- Nhắc lại về trạng ngữ chỉ phương tiện
- Cho HS làm việc theo cặp hỏi đáp về trạng ngữ chỉ phương tiện
- Nhận xét, tuyên dương.
- GV nhận xét tiết dạy.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: ***(Phụ lục nếu có)***

……

<u>TIẾNG VIỆT</u>

CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI TUỔI THƠ

BÀI 1: THANH ÂM CỦA GIÓ

VIẾT: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhớ lại cách viết bài văn kể chuyện và đoạn văn tưởng tượng đã học ở lớp 4 để dễ dàng nhận biết được những điểm mới về yêu cầu của bài văn kể chuyện sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV cho HS khởi động theo nhạc bài "Vườn cổ tích"
- Gọi HS giới thiệu về những câu chuyện em yêu thích
- GV nêu yêu cầu của tiết học, ghi đầu bài.

2. Hoạt động Khám phá (15 – 17')

Bài 1: Đọc bài văn và thực hiện yêu cầu.

- GV mời 1 HS đọc bài văn. GV giải thích cách thực hiện nhiệm vụ.
- GV mời học sinh đọc lại yêu cầu theo nhóm bàn để nắm rõ nội dung bài.
- GV mời HS làm việc theo nhóm, đọc kĩ bài văn và trả lời các câu hỏi dưới đây:

a. Bài văn kể lại câu chuyện gì?

b. Tìm phần mở bài, thân bài và kết bài của bài văn. Nêu ý chính của mỗi phần?

c. Các chi tiết sáng tạo A, B được bổ sung vào phần nào của bài văn?

d. Tìm nội dung phù hợp với mỗi chi tiết sáng tạo A và B.

- HS làm việc theo nhóm, cùng nhau đọc bài văn và đưa ra cách trả lời:

a. Bài văn kể lại câu chuyện "Một chuyến phiêu lưu" của nhà văn Nguyễn Thị Kim Hoà.

b. Mở bài: Từ đầu đến "Nguyễn Thị Kim Hoà"; Nội dung: Giới thiệu tên câu chuyện và tác giả câu chuyện.

Thân bài: Tiếp theo đến"do cố nén cười". Nội dung: kể lại câu chuyện "Một chuyến phiêu lưu"

Kết bài: phần còn lại. Nội dung: Nêu suy nghĩ, cảm xúc về câu chuyện.

c. Các chi tiết sáng tạo A, B được bổ sung vào phần thân bài (phần kể lại câu chuyện của bài văn.

d. A: Sáng tạo thêm lời thoại cho nhân vật.

B: Sáng tạo thêm các chi tiết tả cảnh.

- GV mời các nhóm trình bày kết quả.
- Mời cả lớp nhận xét nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương và tổng kết:

Qua bài tập 1 các em đã được làm quen với một kiểu bài băn kể chuyện sáng tạo. Người viết có thể sáng tạo thêm một số chi tiết kể, tả,…hoặc thêm lời thoại cho nhân vật. Tuỳ theo sự tưởng tượng của mỗi người, mà các chi tiết sáng tạo sẽ được đặt vào vị trí phù hợp trong bài văn.

Bài 2: Theo em, đoạn dưới đây có thể thay cho đoạn nào của câu chuyện?

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2

- GV mời cả lớp làm việc chung.

Chuột xù lồm cồm bò dậy, thấy mèo nhép vẫn sợ hãi run lập cập. Một lúc lâu, mèo nhét mới xấu hổ bảo:

- Bờ sông bên nhà mình cũng đẹp lắm. Chúng mình về thôi.

Bác ngựa và chuột xù cười phá lên. Mèo nhép cũng bẻn lẽn cười.

- GV mời HS trả lời.

- Một số HS trả lời: Đoạn văn trên có thể thêm hoặc thay thế cho đoạn kết.

- GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, tuyên dương và chốt:

Như vậy, khi kể chuyện sáng tạo, ngoài việc thêm các chi tiết kể, tả, lời thoại, thì chúng ta có thể thay đổi kết thúc của câu chuyện nhưng không được thay đổi kết cấu nội dung câu chuyện.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (8 - 10')

Bài 3. Nêu những cách em có thể vận dụng để viết bài văn kể chuyện sáng tạo.

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.

- GV mời cả lớp làm việc nhóm.

+ Thêm chi tiết tả ngoại hình hoặc hoạt động của nhân vật.

+ Thay đổi cách kết thúc câu chuyện

+ Tưởng tượng mình đang tham gia vào câu chuyện như đang "nhìn", "nghe", "chạm vào",… để sáng tạo chi tiết.

- Cả lớp làm việc nhóm, thảo luận và trình bày kết quả:

- Các chi tiết có thể được sáng tạo như:

+ Thêm chi tiết tả bối cảnh (không gian, thời gian).

+ Thêm chi tiết tả ngoại hình, hành động của nhân vật.

+ Thêm (thay đổi) chi tiết kể tình huống, sự việc.

+ Thêm nhân vật vào câu chuyện.

+ Thêm lời thoại cho nhân vật.

+ Thay đổi cách kết thúc câu chuyện.

+ Thay đổi đoạn kết hoặc thêm đoạn kết,...

- GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV mời HS đọc nội dung ghi nhớ:

Trong bài văn kể chuyện sáng tạo, người viết có thể thêm chi tiết (thêm lời thoại, thêm lời kể, lời tả,…) hoặc thay đổi cách kết thúc mà không làm thay đổi nội dung chính và ý nghĩa của câu chuyện.

Bài văn có 3 phần:

- Mở bài: giới thiệu câu chuyện.

- Thân bài: Kể lại câu chuyện với những chi tiết sáng tạo.

- Kết bài: Nêu suy nghĩ, cảm xúc về câu chuyện.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2 – 3’)

- Về nhà sáng tạo chi tiết hoặc thay đổi cách kết thúc câu chuyện “Một chuyến phiêu lưu

- Nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: ***(Phụ lục nếu có)***

……....

<u>TIẾNG VIỆT</u>

CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI TUỔI THƠ

BÀI 2: CÁNH ĐỒNG HOA

ĐỌC: CÁNH ĐỒNG HOA (Tiết 4 + 5)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng từ ngữ câu đoạn và toàn bộ câu chuyện "Cánh đồng hoa", biết đọc diễn cảm phù hợp với lời người kể chuyện, lời đối thoại của các bạn nhỏ trong câu chuyện.

- Biết cách tiếp nhận văn bản tự sự (thông qua nắm bắt trình tự các sự việc, nhân vật, lời nói, cử chỉ, hành động, suy nghĩ,… của nhân vật). Nhận thấy những phẩm chất tốt đẹp của các bạn nhỏ người Chăm được thể hiện qua lời nói, suy nghĩ, việc làm,... (Các bạn yêu thương nhau, luôn vui tươi, hồn nhiên. Các bạn yêu quê hương, sống có trách nhiệm, biết bảo vệ môi trường bằng việc làm cụ thể phù hợp lứa tuổi. Các bạn thông minh tìm ra được ý tưởng sáng tạo để giải quyết tình huống.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện "Cánh đồng hoa": Cần có những việc làm cụ thể để góp phần làm cho làng quê khu phố luôn sạch, đẹp. Việc làm đó dù là bé nhỏ cũng khiến chúng ta và mọi người đều cảm thấy hạnh phúc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV cho HS xem 1 video ngắn bài hát Không gian xanh sau đây:

https://www.youtube.com/watch?v=ZAfcaW6rwo4

- GV yêu HS làm việc theo nhóm đôi và thảo luận: *Theo em chúng ta cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của mình?*

- GV mời đại diện 1 – 2 nhóm đôi trình bày ý kiến trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nêu câu hỏi (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS: *Chúng ta cần phải tích cực trồng cây, không vứt rác bừa bãi, lên án các hành động chặt phá rừng hủy hoại môi trường...*

- GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa SGK tr13, dẫn dắt và giới thiệu bài đọc

2. Hoạt động Khám phá (25 – 30')

2.1. Luyện đọc đúng.

- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, với ngữ điệu chung: chậm rãi, tình cảm; nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật.

- GV HD đọc: Đọc diễn cảm cả bài, cần biết đọc phù hợp với lời người kể chuyện, lời đối thoại của các bạn nhỏ trong câu chuyện.

- Gọi 1 HS đọc toàn bài.

- GV chia đoạn:

+ Đoạn 1: Từ đầu đến múa hát tưng bừng.

+ Đoạn 2: Tiếp theo đến … thế nào bây giờ?

+ Đoạn 3: Tiếp theo đến … chỗ đổ rác đâu.

+ Đoạn 4: Tiếp theo đến … tiếng trống rộn ràng.

+ Đoạn 5: Phần còn lại.

- GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *chọi cỏ gà, vỗ trống, , chỗ đổ rác, hoa ngũ sắc,…*

- GV hướng dẫn luyện đọc câu:

Họ hồ hởi/ cùng các bạn/ bắt tay vào dọn rác,/ xới đất,/ gieo hạt,/ trồng cây;// ngày ngày,/ tưới nước,/ nhổ cỏ,/ bắt sâu.//

- GV HD đọc diễn cảm: Đọc chậm rãi, tình cảm; nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật.

- GV mời 5 HS đọc nối tiếp đoạn.

- GV nhận xét tuyên dương.

2.2. Luyện đọc diễn cảm.

- GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài, giọng đọc phù hợp với ngữ điệu bài đọc .

- GV Hướng dẫn cách đọc diễn cảm:

+ Đọc giọng chậm, buồn thể hiện tâm trạng của các bạn nhỏ khi thấy đồng cỏ có nguy cơ trở thành bãi rác.

+ Đọc giọng nhanh, vui tươi thể hiện tâm trạng của các bạn nhỏ khi nghĩ ra ý tưởng.

+ Biết đổi giọng nhân vật, giọng kể chuyện khi đọc lời thoại,…

- GV yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm đôi một số câu thể hiện lời nói của các nhân vật.

- GV theo dõi nhận xét, tuyên dương (sửa sai).

2.3. Luyện đọc toàn bài.

- GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.
- GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai)
- GV mời HS luyện đọc theo cặp.
- GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai)
- GV nhận xét chung.

3. Hoạt động luyện tập, thực hành (25 – 30')

***a.* Giải nghĩa từ.**

- GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.

- Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh mình hoạ (nếu có)

+ Ja Ka, Mư Hoa, Ja Prok, Mư Nhơ: Tên các bạn nhỏ người Chăm.

+ Hoa ngũ sắc: Hoa của loài cây thân gỗ, thân nhỏ, mọc thành bụi; hoa có nhiều màu rực rỡ tạo thành chùm.

b. Trả lời câu hỏi

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

Câu 1: Các bạn nhỏ có những hoạt động vui chơi nào trên đồng cỏ đầu làng? Chuyện gì đã xảy ra ở đó?

+ Trên đồng cỏ các bạn thường vui chơi, vỗ trống, múa hát.,... các bạn múa hát tưng bừng theo nhịp trống của Ja Ka.

+ Tại chỗ vui chơi của các bạn có một bãi rác và nó lớn dần lên, bốc mùi.

Câu 2: Khi thấy đồng cỏ có nguy cơ trở thành bãi rác, các bạn nhỏ lo buồn thế nào? Các bạn nhỏ đã có ý tưởng gì?

+ Khi thấy cánh đồng cỏ có thể thành bãi rác, các bạn nhỏ rất lo buồn (chẳng hò hét, nô đùa như mọi ngày, Mư Nhơ thở dài; Mư Hoa dấu những giọt nước mắt; Ja Ka, Ja Prok rầu rĩ,...).

+ Mư Hoa đã nghĩ ra ý tưởng và được các bạn tán thành: cải tạo đồng cỏ thành cánh đồng hoa.

Câu 3: Các bạn nhỏ đã thực hiện ý tưởng đó như thế nào và kết quả ra sao? Các bạn có cảm xúc gì trước thành quả đạt được.

+ Các bạn quyết tâm thực hiện ý tưởng: nói với cô bác nói với cô bác trong làng và được nhiều người hưởng ứng. Các bạn cùng cô bác dọn rác, xới đất, gieo hạt, trồng cây. Ngày ngày tưới nước, nhổ cỏ, bắt sâu.

+ Kết quả: Cây đam chồi, nẩy lộc, nhú nở những bông hoa đầu tiên, rồi đua nhau khoe sắc, không ai đến cánh đồng đổ rác. Kết quả ngoài mong đợi: Với đồng hoa đẹp, ngôi làng trở nên nổi tiếng, đón nhiều khách tham quan. Trước những thành quả ấy, các bạn rất vui, cùng nhảy múa, ca hát giữa rừng hoa.

Câu 4: Kể tóm tắt nội dung câu chuyện "Cánh đồng hoa" theo gợi ý.

HS kể tóm tắt: Ja Ka và các bạn thường vui chơi trên đồng cỏ. Gần đây trên đồng cỏ xuất hiện bãi rác lớn. Các bạn rất buồn và lo lắng vì nguy cơ đồng cỏ sẽ thành bãi rác. Bỗng Mư hoa nghĩ ra ý tưởng biến cánh đồng cỏ thành cánh đồng hoa để mọi người không đến đổ rác. Thế là các bạn cùng cô bác trong làng bắt tay dọn rác, xới đất, trồng cây và chăm sóc cây. 3 tháng sau cảnh đồng đủ cỏ đã thành rừng, hoa rực rở, không ai đến đổ rác nữa với đồng hoa, ngôi làng trở nên nổi tiếng, đón nhiều khách tới tham quan. Các bạn nhỏ và dân làng vô cùng hạnh phúc.

Câu 5: Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện?

HS tự nêu ý kiến của mình (VD: em sẽ học theo các bạn sẽ bàn bạc với các bạn cùng nhau dọn về sinh trong trường, khu phố, thôn buôn,...)

- GV nhận xét, tuyên dương
- GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài bài học.
- GV nhận xét và chốt:

Cần có những việc làm cụ thể để góp phần làm cho làng quê khu phố luôn sạch, đẹp. Việc làm đó dù là bé nhỏ cũng khiến chúng ta và mọi người đều cảm thấy hạnh phúc.

c. Luyện đọc lại

- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm bài:

+ Làm việc cả lớp:

· GV mời đại diện HS đọc nối tiếp các đoạn trước lớp.

· GV và cả lớp góp ý cách đọc diễn cảm.

· GV hướng dẫn HS đọc theo cặp hoặc nhóm.

+ Làm việc cá nhân: Tự đọc thầm diễn cảm lại bài

- GV mời đại diện 1 HS đọc diễn cảm toàn bài trước lớp.

d. Luyện tập theo văn bản.

Bài 1. Xếp những từ in đậm dưới đây vào nhóm thích hợp.

- GV yêu cầu HS đọc đề bài.

- Mời HS làm việc cá nhân.

+ Mỗi lần Ja Ka vỗ trống, các bạn lại cùng múa hát **tưng bừng**.

+ Bọn mình còn đâu chỗ mà **vui chơi**!

+ Biết ý tưởng đó, nhiều cô bác trong làng đã **hưởng ứng**.

+ Nhóm bạn vui mừng nhảy múa, ca hát giữa muôn hoa rực rỡ, trong tiếng trống **rộn ràng**.

- HS làm bài cá nhân vào vở và trình bày trước lớp.

Động từ	Tính từ
Vui chơi, hưởng ứng	Tưng bừng, rộn ràng

- GV mời HS nhận xét nhóm đọc.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2. Tìm từ có thể thay thế từ in đậm trong mỗi câu ở bài tập 1.

- GV yêu cầu HS đọc đề bài.

- Mời HS làm việc nhóm đôi và trình bày trước lớp.

- GV mời đại diện 1-2 nhóm trả lời

Tìm từ có thể thay thế từ in đậm trong mỗi câu ở bài tập 1

+ Tưng bừng : thay thế: rộn ràng, rộn rã, sôi nổi,...

+ Vui chơi: thay thế: vui đùa, nô đừa, đùa nghịch,...

+ Hưởng ứng: thay thế: ủng hộ, tán thành, đồng thuận,...

+ Rộn ràng: thay thế: rộn vang, rộn rã,...

- GV mời HS nhận xét các nhóm.

- GV nhận xét, tuyên dương.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu một số việc nên làm, không nên tại trường, lớp hoặc nơi em ở.

- HS suy nghĩ cá nhân và nêu một số việc làm tốt tại trường, lớp hoặc nơi em ở.

- VD:

+ Những việc nên làm trồng cây, nhặt rác, tái chế đồ nhựa,

+ Những việc không nên làm: đốt rơm rạ, xả rác bừa bãi, chặt phá cây xanh,…

- Gv nhận xét, tuyên dương

- Nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: ***(Phụ lục nếu có)***

……....

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI TUỔI THƠ

BÀI 2: CÁNH ĐỒNG HOA

VIẾT: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO. (Tiết 6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhớ lại cách viết bài văn kể chuyện sáng tạo đã học để chuẩn bị học thêm một cách viết bài văn kể chuyện sáng tạo.

- Biết cách viết bài văn kể chuyện sáng tạo bằng cách đóng vai nhân vật để kể lại câu chuyện.

- Từ việc tìm hiểu bài văn kể chuyện sáng tạo bằng cách đóng vai nhân vật để kể lại câu chuyện, nêu được những điểm cần lưu ý khi kể chuyện và viết bài văn.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV yêu cầu HS nhắc lại cách viết văn kể chuyện sáng tạo đã học ở tiết trước.

- HS xem lại bài "một chuyến phiêu lưu" và nhớ lại trong bài văn đã sáng tạo phần nào?

+ Thêm lời kể, lời tả, lời thoại,…

+ Thay đổi cách kết thúc câu chuyện.

- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (22 – 25')

Bài 1: Đọc bài văn và thực hiện yêu cầu.

- GV mời 2 HS đọc 2 văn trong SGK.

- GV mời HS làm việc theo nhóm, đọc kĩ 2 đoạn văn và trả lời các câu hỏi dưới đây:

a. Các đoàn phân trên kể lại câu chuyện theo lời của nhân vật nào?

b. Nhân vật đó dùng những từ ngữ nào để gọi mình và các nhân vật khác.

c. Những từ ngữ in đậm thể hiện điều gì? chọn đáp án đúng.

A. chuột chù không chắc chắn về suy nghĩ, cảm xúc của mèo nhép.

B. Chuột chù không chắc chắn về suy nghĩ, cảm xúc của mình.

C. Chuột chù dự đoán sự việc sẽ xảy ra tiếp theo.

D. Chuột xù thể hiện sự khách quan khi kể câu chuyện.

d. Cách kể chuyện trong các đoạn văn trên có gì khác với cách kể chuyện trong bài văn trang 11?

- GV mời đại diện các nhóm trình bày.

- HS làm việc theo nhóm, cùng nhau đọc bài văn và đưa ra cách trả lời:

a. Các đoàn phân trên kể lại câu chuyện theo lời của nhân vật chuột xù.

b. Nhân vật đó dùng "tôi" để gọi mình và dùng "cậu ấy" để gọi mèo nhép, dùng "bác ngựa" để gọi bác ngựa.

c. Những từ ngữ in đậm thể hiện người kể không chắc chắn về suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật khác:

A. chuột chù không chắc chắn về suy nghĩ, cảm xúc của mèo nhép.

	Bài văn trang 11	2 đoạn văn trên
Cách mở đầu	Người viết giới thiệu câu chuyện	Người viết trong vai nhân vật tự giới thiệu bản thân
Cách kể lại sự việc	+ Người viết kể lại các sự viễn diễn ra + Người viết không tham gia vào câu chuyện nên không xuất hiện trong câu chuyện	Người viết kể lại các sự việc diễn ra theo lời của chuột xù. + Người viết trog vai chuột xù tự xưng là tôi…
Cách kết thúc câu chuyện	Nêu suy nghĩ, cảm xúc của người viết về câu chuyện.	Kể kết thức câu chuyện dưới góc nhìn của chuột xù.

- GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) và chốt:

Qua bài tập 1 đã giúp các em làm quen với một một cách sáng tạo trong bài văn kể lại câu chuyện: Đóng vai nhân vật để kể lại câu chuyện. Với cách kể này rất sinh động, tự nhiên và giúp bài văn mang đậm cá tính của người viết.

Bài 2: Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi đóng vai một nhân vật để kể lại câu chuyện.

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.
- GV mời cả lớp làm việc nhóm, thảo luận và đưa ra kí kiến của mình.

+ Câu chuyện được kể theo lời của nhân vật nào?

+ Các sự kiện trong câu chuyện được kể như thế nào theo cảm nhận của nhân vật?

- GV mời đại diện các nhóm trình bày.
- Cả lớp làm việc nhóm, thảo luận và trình bày kết quả:

+ Cách xưng hô của nhân vật chuột xù được đóng vai kể chuyện.

+ Các sự kiện trong câu chuyện được kể theo tình cảm, cảm xúc của nhân vật.

- GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét tuyên dương (sửa sai).
- GV mời HS đọc ghi nhớ.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức trò chơi : Đoán nhân vật
- Cách chơi:

+ 1 HS đóng vai nhân vật và kể một đoạn truyện trước lớp, nhưng không được giới thiệu mình đang đóng vai nhân vật nào.

+ Cả lớp lắng nghe câu chuyện và soạn xem người kể đang đóng vài nào? (người kể chuyện, nhân vật trong chuyện,…)

- GV tổng kết trò chơi, đánh giá nhận xét, tuyên dương.
- GV nhận xét tiết dạy.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: ***(Phụ lục nếu có)***

……....

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI TUỔI THƠ

BÀI 2: CÁNH ĐỒNG HOA

ĐỌC MỞ RỘNG (Tiết 7)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc mở rộng câu chuyện về thế giới tuổi thơ giúp các em mở rộng hơn về chủ điểm, rèn luyện thói quen đọc sách và biết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của mình về câu chuyện đã đọc.
- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV giới thiệu bài hát "Thế giới tuổi thơ"

https://youtu.be/Bu5iQCKfqCE?si=xDilUx_vb4dCNRPU

- Nội dung bài hát nói về chủ đề gì?

Nội dung bài hát về chủ đề thế giới tuổi thơ.

- Trong bài hát, bạn nhỏ mong ước điều gì?

Bạn nhỏ mong ước thế giới hoà bình, yêu thương.

- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (22 – 25')

2.1. Đọc câu chuyện về thế giới tuổi thơ.

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1 và gợi ý.

- Những câu chuyện về thế giới uổi thơ:

+ Câu chuyện nói về điều trẻ em quan tâm, yêu thích, muốn khám phá: *Nhóc Nhi-cô-lai; những chuyện chưa kể,…*

+ Câu chuyện về cách suy nghĩ, cách hiểu, cách suy luận, tưởng tượng của trẻ em về thế giới xung quanh: *10 ngày ngắm thế giới của mắt nhắm tịt,…*

+ Câu chuyện về tình cảm, cảm xúc của trẻ em đối với các sự vật, hiện tượng trong cuộc sống: *miền quê thơ ấu,…*

- GV yêu cầu HS suy nghĩ nhớ lại những câu chuyện đã đọc hoặc đọc câu chuyện em đã chuẩn bị trước.

2.2. Viết phiếu đọc sách:

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, viết vào phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH		
Tên câu chuyện:	Tác giả:	Ngày đọc:
Nội dung chính của câu chuyện:	Nhân vật em thích nhất:	
Chi tiết thú vị hoặc sự việc đáng nhớ:	Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆	

2.3. Trao đổi với bạn về câu chuyện đã đọc.

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.

- GV mời cả lớp làm việc nhóm, thảo luận về một trong các nội dung sau:

+ Kể tóm tắt câu chuyện và giới thiệu về nhân vật chính.

Nêu điều thú vị về thế giới tuổi thơ được thể hiện trong câu chuyện.

+ Chia sẻ những điều em học được về cách kể chuyện.

- GV mời đại diện các nhóm trình bày.
- GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét tuyên dương (sửa sai).

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- Kể cho người thân nghe câu chuyện về thế giới tuổi thơ mà em đã đọc hoặc đã nghe.
- Cùng người thân nhận xét về các nhân vật, các sự việc diễn ra trong câu chuyện.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: ***(Phụ lục nếu có)***

……....

TIẾNG VIỆT CỦNG CỐ

ÔN TẬP CÁCH VIẾT BÀI VĂN KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO (Tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Ôn tập lại cáchviết bài văn kể chuyện
- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

Nêu những cách em có thể vận dụng để viết bài văn kể chuyện sáng tạo.

- HS phát biểu, nêu ý kiến

+ Thêm chi tiết tả ngoại hình hoặc hoạt động của nhân vật.

+ Thay đổi cách kết thúc câu chuyện

+ Tưởng tượng mình đang tham gia vào câu chuyện như đang "nhìn", "nghe", "chạm vào",… để sáng tạo chi tiết.

2. Hoạt động luyện tập (20-25')

Bài 1: Đọc bài văn và thực hiện yêu cầu.

- GV mời 1 HS đọc bài văn. GV giải thích cách thực hiện nhiệm vụ.
- GV mời học sinh đọc lại yêu cầu theo nhóm bàn để nắm rõ nội dung bài.
- GV mời HS làm việc theo nhóm, đọc kĩ bài văn và trả lời các câu hỏi dưới đây:

a. Hai đoạn kể lại câu chuyện gì?

b. Tìm chi tiết sáng tạo trong đoạn 2?

c. Các chi tiết được sáng tạo theo cách nào?

- HS làm việc theo nhóm, cùng nhau đọc bài văn và đưa ra cách trả lời:

a. Bài văn kể lại cuộc đời của Giếc

b. Các chi tiết sáng tạo:"hồ nước trong veo, rộng lớn. Đó là mái nhà yên bình, chứa chan bao kỉ niệm hạnh phúc của Giếc."; "cậu không có ai bầu bạn"; "Chào bạn, mình có thể trò chuyện và chơi đùa cùng bạn không?"; "thân thiết như hình với bóng"…

c. Chi tiết sáng tạo: thêm lời tả, kể và thêm lời thoại cho nhân vật.

- GV mời các nhóm trình bày kết quả.
- Mời cả lớp nhận xét nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương và tổng kết:

Người viết có thể sáng tạo thêm một số chi tiết kể, tả,…hoặc thêm lời thoại cho nhân vật. Tuỳ theo sự tưởng tượng của mỗi người, mà các chi tiết sáng tạo sẽ được đặt vào vị trí phù hợp trong bài văn.

Bài 2: Đọc bài "Cánh đồng hoa" và tìm các chi tiết có thể sáng tạo trong bài.

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2
- HS làm việc nhóm 4.
- GV mời đại diện nhóm trả lời.
- GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, tuyên dương

VD: Ở đầu làng, có một đồng cỏ khá rộng.***(Miêu tả cảnh đẹp của cánh đồng)*** Ja Ka, Mư Hoa, Ja Prok và Mư Nhơ thường rủ nhau tới đó vui chơi. Ja Ka luôn mang theo chiếc trống nhỏ. Cậu vỗ trống rất hay***(miêu tả tiếng trống).*** Mỗi lần Ja Ka vỗ trống, các bạn lại cùng múa hát tưng bừng.***(miêu tả động tác nhảy múa)***

Thế nhưng gần đây, trên đồng cỏ, một bãi rác xuất hiện và cứ lớn dần lên, bốc mùi khó chịu.(miêu tả bãi rác) Các bạn nhỏ chẳng nô đùa, hò hét như mọi ngày.

…Các bạn nhỏ chụm đầu bàn tính và quyết tâm cải tạo đồng cỏ. (***Thêm lời kể về ý tưởng của bạn nhỏ, thêm lời thoại)*** Biết ý tưởng đó, nhiều cô bác trong làng đã hưởng ứng. Họ hồ hởi cùng các bạn bắt tay vào dọn rác, xới đất, gieo hạt, trồng cây; ngày ngày tưới nước, nhổ cỏ, bắt sâu.***(Tả về các hoạt động chăm bón)*** Cây đâm chồi, nảy lộc, rồi như nở những bông hoa đầu tiên. Ba tháng sau, hoa đã đua nhau khoe sắc: cúc bách nhật tím lịm, cúc vạn thọ vàng tươi, mào gà đỏ thắm ***(Miêu tả cảnh cánh đồng hoa)*** Quả nhiên, không thấy ai đến đây đổ rác nữa. Nhóm bạn vui mừng nhảy múa, ca hát giữa muộn hoa rực rỡ, trong tiếng trống rộn ràng.

Hoạt động Luyện tập, thực hành (25-30')

Bài 3. Viết đoạn văn kể chuyện sáng tạo.

HS thực hành viết đoạn văn kể chuyện sáng tạo: Chọn và viết một số chi tiết để viết bài sáng tạo.

GV lưu ý cách viết.

GV quan sát nhắc nhở HS viết bài.

1-2 HS đọc bài. Lớp nhận xét.

GV nhận xét và khen bài viết tốt.

- **Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm** (2 – 3')

- Về nhà hoàn thành bài viết, thực hành viết thêm các chi tiết sáng tạo.
- Nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: ***(Phụ lục nếu có)***

……..…

LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ

CHỦ ĐỀ 1: ĐẤT NƯỚC VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM

BÀI 1: VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, LÃNH THỔ, ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH, QUỐC KÌ, QUỐC HUY, QUỐC CA (Tiết 1 +2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Xác định được vị trí địa lí của Việt Nam trên bản đồ hoặc lược đồ.
- Trình bày được ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất.
- Mô tả được hình dạng lãnh thổ phần đất liền của Việt Nam.
- Nêu được số lượng đơn vị hành chính của Việt Nam, kể được tên một số tỉnh, thành phố của Việt Nam.
- Nêu được ý nghĩa của Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca của Việt Nam.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3-5')

- GV cho HS khởi động theo bài hát "Một vòng Việt Nam"
- GV trình chiếu cho HS quan sát hình 1 và 2 SHS tr.5 và yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

+ Hai địa danh trong tranh có tên là gì?

+ Hãy chia sẻ những điều em biết về địa danh này.

- GV mời 1 – 2 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).
- GV giới thiệu- ghi bài

2. Hoạt động Khám phá: (35-40')

2.1 Tìm hiểu vị trí địa lí

- GV chia HS thành 4 nhóm (2 nhóm thảo luận chung một nhiệm vụ).

+ Nhóm 1 + 2: *Quan sát hình 3, hãy xác định vị trí địa lí của Việt Nam trên bản đồ.*

+ Nhóm 3 + 4*: Quan sát hình 4, hãy trình bày ảnh hưởng của vị trí địa kí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất ở nước ta.*

Hình 4. Một số ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất ở nước ta

- GV mời đại diện 4 nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

+ ***Vị trí địa lí của Việt Nam:***

- ***Việt Nam nằm ở khu vực Đông Nam Á, thuộc châu Á.***
- ***Trên đất liền, nước ta có chung đường biên giới với Trung Quốc, Lào, Cam-pu-chia và tiếp giáp với biển.***
- ***Vùng biển nước ta thuộc Biển Đông, giáp với vùng biển của nhiều quốc gia.***

+ ***Ảnh hưởng của vị trí địa kí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất ở nước ta:***

- ***Thuận lợi:***

✓ ***Thiên nhiên mang tính nhiệt đới ẩm gió mùa.***

✓ ***Thích hợp phát triển cây trồng, vật nuôi của vùng nhiệt đới***

✓ ***Phát triển giao thông vận tải biển; hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu.***

- ***Khó khăn:***

✓ ***Nhiều thiên tai (đặc biệt là bão).***

- GV mở rộng kiến thức và yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Nêu các điểm cực Tây và cực Đông của Việt Nam?*

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời. Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

+ Cực Tây của Việt Nam là cột mốc giao điểm đường biên giới 3 nước Việt Nam - Lào - Trung Quốc hay còn gọi là mốc A Pa Chải, ngã 3 biên giới, mốc 3 biên, mốc số 0, nằm trên đỉnh Khoang La San cao 1.866,23m, thuộc bản Tá Miếu, xã Sín Thầu, H.Mường Nhé, Điện Biên.

+ Điểm cực Đông của tổ quốc Việt Nam (phần lục địa) là Mũi Đôi tại bán đảo Hòn Gốm, vịnh Vân Phong, xã Vạn Thạnh, Vạn Ninh, Khánh Hòa. Nơi đón ánh Mặt Trời đầu tiên trên toàn lãnh thổ Việt Nam (Đông Dương và cả Đông Nam Á lục địa). Nơi này đã được Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch công nhận là di tích quốc gia.

- GV cho HS xem video về các điểm cực của đất nước:

https://www.youtube.com/watch?v=Aagmj6zj83M

2.2. Tìm hiểu về lãnh thổ và đơn vị hành chính

- GV chia HS thành 4 nhóm (2 nhóm thảo luận chung một nhiệm vụ).

+ ***Nhóm 1 + 2:*** *Mô tả hình dạng lãnh thổ phần đất liền của Việt Nam.*

+ ***Nhóm 3 + 4****: Nêu số lượng đơn vị hành chính và kể tên một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương của nước ta.*

- GV mời đại diện 4 nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

+ ***Hình dạng lãnh thổ phần đất liền của Việt Nam:***

- ***Lãnh thổ Việt Nam gồm vùng đất, vùng trời và vùng biển.***
- ***Vùng đất của nước ta gồm toàn bộ phần đất liền và các đảo, quần đảo trên Biển Đông, có tổng diện tích hơn 331 nghìn km².***
- ***Phần đất liền có dạng hình chữ S, hẹp ngang và trải dài theo chiều Bắc – Nam.***
- ***Vùng biển nước ta có diện tích khoảng 1 triệu km².***

+ ***Đơn vị hành chính:***

- ***Việt Nam có 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.***
- ***Trong đó, 5 thành phố trực thuộc Trung ương là Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ.***

- GV đặt thêm câu hỏi mở rộng và yêu cầu HS trả lời câu hỏi sau:

+ Kể tên các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bắt đầu bằng chữ "Hà".

+ Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương em đang sinh sống tiếp giáp những tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nào?

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời. Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và ghi nhận đáp án đúng:

+ Tên các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bắt đầu bằng chữ "Hà" là Hà Nội.

+ Thành phố Hà Nội giáp 8 tỉnh, trong đó Thái Nguyên, Vĩnh Phúc ở phía Bắc; Hà Nam, Hòa Bình phía Nam; Bắc Giang, Bắc Ninh và Hưng Yên phía Đông; Hòa Bình, Phú Thọ phía Tây.

2.3. Tìm hiểu quốc kì, quốc huy, quốc ca nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Nhiệm vụ 1: Quốc kì nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- GV trình chiếu cho HS quan sát lá quốc kì nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

- GV yêu cầu HS thực hiện yêu cầu:

+ Mô tả quốc kì nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

+ Nêu ý nghĩa của quốc kì nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời. Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

+ Quốc kì nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam hình chữ nhật, chiều rộng bằng hai phần ba chiều dài, nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh.

+ Trong đó, nền đỏ tượng trưng cho cách mạng, màu vàng tượng trưng cho dân tộc Việt Nam. Năm cánh sao tượng trưng cho năm tầng lớp: trí thức, nông dân, công nhân, thương nhân, binh sĩ cùng đoàn kết trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam.

+ Quốc kì thể hiện cho sự thống nhất, độc lập, tự chủ và hoà bình của dân tộc Việt Nam.

- GV cho HS xem video về lá quốc kì của Việt Nam

https://www.youtube.com/watch?v=eMDFHg4iZx0

Nhiệm vụ 2: Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

- GV trình chiếu cho HS quan sát quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- GV yêu cầu HS thực hiện yêu cầu:

+ Mô tả quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

+ Nêu ý nghĩa của quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời. Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

+ Quốc huy nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam hình tròn, nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh, xung quanh có bông lúa, ở dưới có nửa bánh xe răng và dòng chữ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

+ Trong đó, hình ảnh bông lúa vàng bao quanh tượng trưng cho nông nghiệp; bánh xe tượng trưng cho công nghiệp.

+ Quốc huy thể hiện khát vọng về một nền hoà bình, độc lập, tự do và về một nước Việt Nam phát triển thịnh vượng, sánh vai cùng các quốc gia trên thế giới.

- GV cho HS xem video về người vẽ quốc huy của đất nước:

https://www.youtube.com/watch?v=wV10OM8Hiso

Nhiệm vụ 3: Quốc ca nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

- GV cho HS hát quốc ca nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

https://www.youtube.com/watch?v=QL2Ux6nMRNY

- GV yêu cầu HS thực hiện yêu cầu:

+ Quốc ca bài ca có tên là gì?

+ Nêu ý nghĩa của quốc ca nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời. Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

+ Quốc ca nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhạc và lời của bài Tiến quân ca.

+ Bài hát "Tiến quân ca" do nhạc sĩ Văn Cao sáng tác vào năm 1944, để cổ vũ tinh thần đấu tranh cách mạng của dân tộc. Năm 1946, Quốc hội khoá I đã quyết định chọn "Tiến quân ca" làm Quốc ca của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

+ Quốc ca thể hiện sự hi sinh to lớn, chiến thắng vinh quang của thế hệ đi trước; đồng thời, cũng thể hiện khát vọng độc lập, tự do và phát triển của Việt Nam.

- GV cho HS xem video về nhạc sĩ Văn Cao và quốc ca của đất nước:

https://www.youtube.com/watch?v=QKVOAUD9zFg

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (18 - 20')

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc thông tin SGK và thực hiện yêu cầu:

+ Xác định trên bản đồ hành chính Việt Nam 5 thành phố trực thuộc Trung ương.

+ Xác định trên bản đồ hành chính Việt Nam quần đảo Trường sa và Hoàng Sa.

- GV mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp. Các nhóm khác quan sát, nhận xét.

- GV nhận xét, đánh giá và xác định lại trên bản đồ.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi: *Tìm hiểu và chia sẻ với bạn về việc sử dụng Quốc kì, Quốc huy và Quốc ca nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong trường học hoặc tại nơi em sống.*

- GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS.

- GV cho HS xem video để phân biệt rõ hơn về Quốc kì, Quốc huy và Quốc ca nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

https://www.youtube.com/watch?v=R0LOtW69c1o

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3-5')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi "***Đố vui***".

- GV đọc câu hỏi và HS giơ tay để phát biểu. GV công bố đáp án sau khi HS trả lời.

Câu 1: Điểm cực Bắc của nước ta thuộc tỉnh nào?

A. Cà Mau B. Hà Giang C. Khánh Hòa D. Bình Thuận

Câu 2: Đâu không phải quốc gia có chung biên giới với Việt Nam?

A. Thái Lan B. Trung Quốc C. Lào D. Cam-pu-chia

Câu 3: Việt Nam có bao nhiêu đơn vị hành chính?

A. 32 B. 62 C. 63 D. 43

Câu 4: 5 cánh sao trên quốc kì Việt Nam tượng trưng cho điều gì?

A. Năm cánh quân kháng chiến B. Năm lời thề của quân đội

C. Năm đức tính của nhân dân D. Năm tầng lớp nhân dân

Câu 5: Bài hát Tiến quân ca do ai sáng tác?

A. Văn Cao B. Phạm Tuyên C. Trịnh Công Sơn D. Nam Cao

- GV công bố đáp án ngay sau khi HS nêu đáp án:

Câu 1	**Câu 2**	**Câu 3**	**Câu 4**	**Câu 5**
B	A	C	D	A

- Nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: ***(Phụ lục nếu có)***

……....

ĐẠO ĐỨC

CHỦ ĐỀ: BIẾT ƠN NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC

BÀI 1: EM BIẾT ƠN NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Kể được tên và đóng góp của những người có công với quê hương, đất nước.
- Biết vì sao phải biết ơn những người có công với quê hương, đất nước
- Thể hiện được lòng biết ơn bằng lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.
- Nhắc nhở bạn bè có thái độ, hành vi biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV mời cả lớp hát và vỗ tay theo bài hát *Nhớ ơn Bác*

https://youtu.be/Gh6-fD0Tyi8

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Cảm xúc của em như thế nào khi nghe hoặc hát bài hát trên?*

- GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án

- GV dẫn dắt HS vào bài học

2. Hoạt động Khám phá (22 – 25')

Hoạt động 1: Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu

- GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa SGK tr.5 – 6

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:*Các nhân vật trên có đóng góp gì cho quê hương, đất nước?*

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm 4 – 6 HS để thảo luận, trao đổi, thống nhất câu trả lời theo bảng

- GV mời đại diện 3 – 4 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và đưa ra đáp án tham khảo:

STT	Nhân vật	Đóng góp
1	Vua Hùng	Là những vị vua có công dựng nước, chống giặc ngoại xâm, bảo vệ nước của người Việt cổ
2	Hai Bà Trưng	Đã lãnh đạo nhân dân ta kháng chiến chống lại quân xâm lược của nhà Hán, giành độc lập cho dân tộc sau hơn 2 thế kỉ bị đô hộ.
3	Anh hùng Nguyễn Viết Xuân	Là chỉ huy dũng cảm động viên, khích lệ, chỉ đạo các chiến sĩ chiến đấu với quân địch với khẩu hiệu "Nhằm thẳng quân thù, bắn". Dù bị thương, anh yêu cầu y tá cắt một bên chân để tiếp

		tục chiến đấu và hy sinh sau khi trận chiến kết thúc.
4	Đội tuyển bóng đá nữ quốc gia Việt Nam 2023	Giành huy chương vàng Đại hội thể thao Đông Nam Á 2023, lần đầu tiên giành quyền tham dự FIFA World Cup nữ 2023.
5	Nhạc sĩ Văn Cao	Nhạc sĩ với nhiều ca khúc nổi tiếng đặc biệt là ca khúc Tiến quân ca, quốc ca chính thức của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
6	Bác sĩ Tôn Thất Tùng	Vị giáo sư tài ba của nền y học Việt Nam không chỉ xây dựng nền móng cho nền y học Việt Nam hiện đại mà còn sản xuất thành công Penicillin, và phương pháp "cắt gan có kế hoạch"

- GV yêu cầu HS: *Hãy kể thêm tên và đóng góp của những người có công với quê hương, đất nước mà em biết.*

- GV mời HS giơ tay phát biểu. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV nhận xét và chốt đáp án:

+ Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân - Mẹ Việt Nam Anh hùng Nguyễn Thanh Tùng.

+ Nhà giáo Nhân dân Nguyễn Thị Hiền – người xây dựng và đóng góp cho sự phát triển của trường Đoàn Thị Điểm, nơi sản sinh ra thế hệ học trò xuất sắc cho đất nước...

- GV cho HS xem video về những người có công với quê hương, đất nước:

https://www.youtube.com/watch?v=vqvXYvF4Yes

Hoạt động 2: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi

- GV yêu cầu HS đọc câu chuyện "Lý Tự Trọng – Sống mãi tên anh" SGK tr.6 rồi thảo luận theo nhóm đôi.

- GV mời 1 HS đọc to câu chuyện trước lớp. HS khác lắng nghe, đọc thầm theo để nắm nội dung câu chuyện.

- GV nêu câu hỏi thảo luận nhóm đôi:

+ Lý Tự Trọng đã đóng góp gì cho quê hương, đất nước?

+ Vì sao chúng ta phải biết ơn những người có công với quê hương đất nước?

- GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và khen ngợi HS.

- GV ghi nhận đáp án hợp lí:

+ Lý Tự Trọng không chỉ có đóng góp trong việc vận chuyển tài liệu của cách mạng mà còn dũng cảm bảo vệ đồng chí, đồng đội trước nòng súng của quân thù. Khi bị giặc bắt, tra tấn dã man và đưa ra xử tử nhưng anh vẫn kiên cường bảo vệ con đường cách mạng.

+ Chúng ta cần phải biết ơn những người có công với quê hương, đất nước bởi chúng ta cần gìn giữ và phát huy truyền thống uống nước nhớ nguồn của dân tộc có từ bao đời nay đồng thời thể hiện sự trân trọng những công lao, đóng góp đó đã tạo nên một đất nước hòa bình, phát triển mà chúng ta đang có ngày hôm nay.

- GV cho HS xem thêm video về anh hùng Nguyễn Văn Trỗi:

https://www.youtube.com/watch?v=a2qskJlie1k

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- Nhắc nhở bạn bè, người thân có thái độ, hành vi biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: ***(Phụ lục nếu có)***

……....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ 1: TỰ HÀO TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM

Sinh hoạt dưới cờ: Nền nếp sinh hoạt hàng ngày (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tạo được thói quen sinh hoạt khoa học và có kế hoạch học tập, rèn luyện hàng ngày tại trường và ở nhà cho học sinh.
- Có khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

- Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
- Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động mở đầu: Khởi động (3 - 5')

- Chào cờ, hát quốc ca, đội ca.
- GV cho HS khởi động bài hát *"Bay cao ngàn ước mơ"*

2. Hoạt động thực hành, luyện tập (20 - 25')

- GV phổ biến cho HS nghe về việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hằng ngày một cách khoa học. Trong đó, nhấn mạnh vai trò, ý nghĩa của việc thực hiện nền nếp một cách khoa học đối với HS.

- Học sinh lắng nghe.

- GV mời một số HS chia sẻ kinh nghiệm của bản thân về việc thực hiện hoạt động sinh hoạt hằng ngày (cách lập kế hoạch, sắp xếp thứ tự công việc, lựa chọn công việc ưu tiên, phân bổ thời gian hợp lí, kết quả thực hiện, ...)

- Học sinh chia sẻ kinh nghiệm của bản thân.

3. Hoạt động tổng kết, dặn dò (3 - 5')

- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. Giao nhiệm vụ chuẩn bị cho tiết học sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tự hào truyền thống nhà trường (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tham gia tổ chức sự kiện về truyền thống tôn sư trọng đạo và các truyền thống khác của nhà trường.
- Có khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
- Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
- Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

File bài giảng

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Hoạt động khởi động (3 – 5')

- GV mở cho học sinh nghe bài hát *Bài học đầu tiên* (sáng tác: Trương Xuân Mẫn): https://youtu.be/D_YQPIQw8iY

- GV đặt câu hỏi:

+ Bài hát thể hiện điều gì?

+ Bài hát thường được hát trong dịp nào?

- GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.

- GV nhận xét, chốt đáp án*:*

+ Bài hát nói về sự biết ơn của học trò đối với công ơn dạy dỗ của thầy.

+ Bài hát thường được hát vào Ngày nhà giáo Việt Nam – 20/11 – ngày truyền thống uống nước nhớ nguồn, tôn sư trọng đạo.

- GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Bài hát mở đầu cho năm học mới của chúng ta. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Tuần 1 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tự hào truyền thống nhà trường.***

2. Hoạt động hình thành kiến thức (18 - 20')

Hoạt động 1: Tham quan phòng truyền thống nhà trường

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nhận biết được những thông tin về truyền thống nhà trường.

b. Cách tiến hành:

Nhiệm vụ 1: Xem tranh, ảnh, phim tư liệu, hiện vật về truyền thống nhà trường.

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để trao đổi, thảo luận về truyền thống nhà trường.
- GV cho HS quan sát hình ảnh:

……

- GV đặt câu hỏi cho HS:

+ Em thấy các phòng truyền thống có nét gì đặc biệt?

+ Trong phòng truyền thống có những hiện vật nào?

+ Em ấn tượng với góc nào hay hiện vật nào trong phòng truyền thống?

+ Em đã được vào tham quan phòng truyền thống chưa? Em có cảm giác gì khi được tham quan phòng truyền thống?

- GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi. HS khác lắng nghe, nhận xét.
- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS.

Nhiệm vụ 2: Thu thập thông tin về truyền thống nhà trường

- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm (4 HS): *Thu thập thông tin về truyền thống nhà trường.*
- GV gợi ý cho HS tìm hiểu về một số truyền thống nhà trường:

+ Truyền thống dạy tốt, học tốt.

+ Truyền thống hoạt động của Đoàn thanh niên, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao.

+ Truyền thống tương thân tương ái – Uống nước nhớ nguồn.

+ Truyền thống tham gia các hoạt động thiện nguyện, tình nguyện, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, gia đình khó khăn tại địa phương,...

+ Truyền thống noi gương, học tập những tấm gương thầy cô, học sinh hoạt động nghiên cứu khoa học tích cực, nghiêm túc.

Nhiệm vụ 3: Ghi lại kết quả thu thập thông tin vào phiếu theo gợi ý

- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm theo nhiệm vụ 2.
- GV trình chiếu mẫu *Phiếu tìm hiểu về truyền thống nhà trường*

PHIẾU TÌM HIỂU VỀ TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG

Họ và tên:.....
Lớp:.....

Ý nghĩa của tên trường	.....
Năm thành lập trường	.....
Những tấm gương giáo viên và học sinh tiêu biểu	.....
Các truyền thống của nhà trường	.....
Các hoạt động nổi bật của nhà trường	.....

Hoạt động 2: Giới thiệu về truyền thống nhà trường

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS trao đổi được ý nghĩa và bày tỏ cảm xúc về các truyền thống nhà trường.

b. Cách tiến hành:

Nhiệm vụ 1: Báo cáo kết quả tìm hiểu về truyền thống nhà trường

- GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả tìm hiểu về truyền thống nhà trường.
- GV hướng dẫn HS báo cáo theo các ý có trong *Phiếu tìm hiểu về truyền thống nhà trường*:
- GV khuyến khích HS trình chiếu thêm các tranh, ảnh để phần báo cáo thêm sinh động.
- GV gọi 1 – 2 HS lên bảng báo cáo. HS khác lắng nghe, nhận xét.
- GV nhận xét, ghi nhận các đáp án chính xác và khen ngợi HS.
- GV cho HS xem video giới thiệu về truyền thống nhà trường:

https://www.youtube.com/watch?v=CLy0RLmiJEg

Nhiệm vụ 2: Chia sẻ về ý nghĩa của các truyền thống nhà trường

- GV chia lớp thành các nhóm nhỏ (4 HS), thảo luận theo nhóm và thực hiện nhiệm vụ: *Em hãy chia sẻ về ý nghĩa của các truyền thống nhà trường.*
- GV trình chiếu hình 1 đến 3 SGK tr.7 cho HS quan sát.

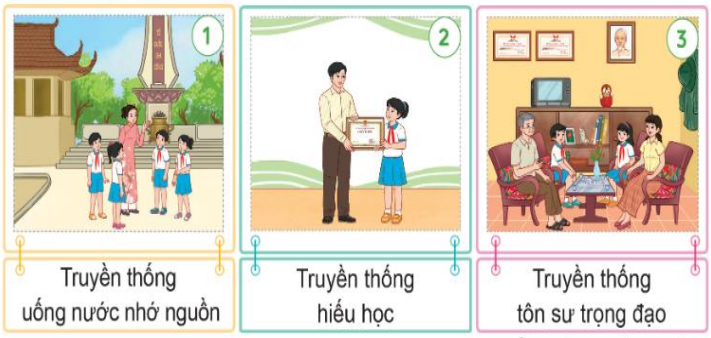

- GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét.
- GV nhận xét, đánh giá và ghi nhận các đáp án đúng.
- GV cho HS xem video về công tác giáo dục truyền thống trong nhà trường.

https://www.youtube.com/watch?v=tcNZ7DFUpfI

Nhiệm vụ 3: Bày tỏ cảm xúc của em khi tham quan và tìm hiểu về truyền thống nhà trường

- GV tổ chức cho HS trình bày trước lớp cảm xúc của em khi tham quan và tìm hiểu truyền thống nhà trường.
- GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét.
- GV khuyến khích HS bày tỏ cảm xúc thông quan nhiều hình thức khác nhau:

+ Đọc thơ.

+ Viết đoạn văn.

+ Làm video...

3. Hoạt động: Vận dụng trải nghiệm (3 – 5’)

Trò chơi đố bạn!

Câu 1: Các tư liệu, hiện vật về truyền thống nhà trường được lưu giữ ở đâu?

A. Phòng truyền thống.

B. Phòng thực hành môn học.

C. Phòng ban giám hiệu.

D. Phòng họp nhà trường.

Câu 2: Đâu **không** phải là nội dung trong phiếu tìm hiểu về truyền thống nhà trường?

A. Ý nghĩa tên trường.

B. Năm thành lập trường.

C. Những thay đổi về vật chất của nhà trường.

D. Tấm gương giáo viên tiêu biểu.

Câu 3: Truyền thống trong nhà trường giáo dục về lòng biết ơn, trân trọng những thành quả do thế hệ trước tạo dựng và ý thức trách nhiệm gìn giữ, phát huy những giá trị đó được gọi là:

A. Uống nước nhớ nguồn.

B. Tương thân tương ái.

C. Dạy tốt, học tốt.

D. Tôn sư trọng đạo.

Câu 4: Em hiểu thế nào là truyền thống hiếu học?

A. Là quy định trong học tập và rèn luyện mà mỗi người cần tuân thủ.

B. Là sự phấn đấu không ngừng vươn lên học tập của các bạn có hoàn cảnh khó khăn.

C. Là sự tiếp nối sự chăm chỉ, cần cù học hỏi từ người này qua người khác.

D. Là nét đẹp, sự chăm chỉ, rèn luyện để đạt thành tích đáng nể trong học tập.

Câu 5: Truyền thống uống nước nhớ nguồn thể hiện điều gì?

A. Tấm lòng biết ơn, trân trọng.

B. Thái độ tôn kính, nể phục.

C. Thái độ cầu thị.

D. Tấm lòng khoan dung, độ lượng.

- GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.
- GV nhận xét, chốt đáp án:

Câu	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**
Đáp án	**A**	**C**	**A**	**D**	**A**

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Sinh hoạt theo chủ đề: kế hoạch tham gia tổ chức sự kiện Phát huy truyền thống trường em (tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS chơi hăng hái tham gia sinh hoạt tập thể tại lớp.
- HS tham gia sinh họat lớp đánh giá nhận xét hoạt động trong tuần 1 tháng 8.
- Nắm được kế hoạch tuần 2 tháng 8.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV : Tranh ảnh, tư liệu tuần học vừa qua.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Hoạt động khởi động (3 - 5')

- GV mở bài hát "Lớp chúng ta đoàn kết" để khởi động bài học.
+ GV cùng chia sẻ với HS về nội dung bài hát.
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

2. **Luyện tập, thực hành** (20 - 25')

*** Hoạt động 1: Sơ kết hoạt động trong tuần.**

- GV nhận xét chung về tình hình hoạt động của lớp trong tuần.
  - Ưu điểm:
- Các em đi học đầy đủ, đúng giờ.
- Vệ sinh cá nhân, trường lớp sạch sẽ.
- Làm bài tập về nhà đầy đủ…..
  - Nhược điểm:
- Tuy có nhiều ưu điểm nhưng vẫn còn tồn tại một số vấn đề như sau:

+ Vẫn còn tồn tại việc nói chuyện riêng trong giờ học.
+ Còn có những học sinh về nhà chưa làm bài tập.
+ Có nhiều học sinh chưa chuẩn bị bài trước khi đến lớp….

*** Hoạt động 2: Xếp loại thi đua trong tuần.**

- Các tổ tự bình xét thi đua trong tuần dưới sự điều khiển của tổ trưởng.

***Hoạt động 3: Kế hoạch tuần 2 Tháng 8**

- Tiếp tục phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.

- Tham gia chương trình lớp học xanh.
- Tham gia tích cực trang trí lớp chào đón chuẩn bị năm học mới.

- **Sinh hoạt theo chủ đề:**

Nhiệm vụ 1: Thảo luận xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện Phát huy truyền thống trường em.

- GV có thể tổ chức cho HS thảo luận nhóm về xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện Phát huy truyền thống trường em.

- GV gợi ý thêm cho HS một số nội dung:

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC SỰ KIỆN PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM

Trường Tiểu học ... Lớp 5A

1. Mục đích: Giới thiệu được truyền thống của trường; các tấm gương dạy tốt, học tốt trong trường.
2. Các công việc cụ thể – phân công:

STT	Nội dung công việc	Người phụ trách	Thời gian
1	Sưu tầm tranh ảnh về truyền thống và các hoạt động của trường	Lan, Huyền, Hiếu	Từ ngày … đến ngày …
2	Sưu tầm câu chuyện về các tấm gương dạy tốt, học tốt trong trường	...	...
3	Viết bài hùng biện về chủ đề *Em phát huy truyền thống nhà trường*	...	...
...	...	...	...

- GV gọi 4 – 5 HS chia sẻ kết quả thảo luận nhóm.

Nhiệm vụ 2. Trao đổi để thống nhất về kế hoạch

- GV tổ chức cho HS trao đổi để thống nhất kế hoạch.
- GV cùng HS cả lớp thống nhất kế hoạch.
- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

3. Hoạt động: Vận dụng trải nghiệm (3 – 5’)

- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:

+ Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.

+ Chia sẻ những việc làm của bản thân với các bạn trong lớp.

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

Ký duyệt của khối trưởng	Giáo viên
Cao Thị Huê	Trương Thị Nhất

Ký duyệt của BGH

Lê Công Thắng